



Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình và giải pháp mô hình hiệu quả khám chữa bệnh của Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình

THE REALITY OF MEDICAL EXAMINATION AND TREATMENT WITH TRADITIONAL MEDICINE AT COMMUNE HEALTH STATIONS OF THAI BINH PROVINCE AND CLINICAL EFFICIENCY MODEL OF EXAMINATION AND TREATMENT OF THAI BINH HOSPITAL OF TRADITIONAL MEDICINE

Nguyễn Thị Xuyên

Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình

TÓM TẮT

Mục tiêu: Mô tả Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình năm 2019.

Đánh giá hiệu quả công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình đến năm 2020.

Kết quả: Điều tra 286 trạm y tế xã ở tỉnh Thái Bình cho thấy cán bộ ở tuyến này còn hạn chế về trình độ chuyên môn và thiếu về cả số lượng và chất lượng. Trình độ chuyên môn của đối tượng điều tra: Trung học: 54,45%; Cao đẳng 12,17%; Đại học: 27,72%; sau đại học: 5,64%. Nguồn lực y học cổ truyền phân bố không đều, ở tuyến tỉnh 28,48%, huyện 20,7% và xã: 50,81%. Lĩnh vực chuyên môn đang làm của cán bộ y học cổ truyền chủ yếu là khám chữa bệnh: 95,60%.

Toàn tỉnh thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình. Trong toàn năm 2019, đạt 97,55%. Các đề tài nghiên cứu khoa học còn hạn chế về số lượng và phạm vi ứng dụng. Hoạt động khám chữa bệnh Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình ngày một phát triển, là bệnh viện chuyên khoa đầu ngành của tỉnh. Dù vậy, Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình vẫn chưa đáp ứng được các mục tiêu chiến lược của Chính phủ đề ra về chất lượng khám chữa bệnh, cũng như nhu cầu khám chữa bệnh của cán bộ và nhân dân trong tỉnh.

Kiến nghị: Tác giả đưa ra một số giải pháp: tăng cường công tác đào tạo cán bộ, trong đó đặc biệt đào tạo cán bộ chuyên y học cổ truyền trình độ cao, chuyên sâu. Phân bố nguồn nhân lực cho phù hợp giữa tuyến tỉnh, huyện và xã. Tăng cường đầu tư trang thiết bị và cơ sở hạ tầng, triển khai, nhân rộng mô hình hoạt động khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình.

Từ khóa: Khám chữa bệnh; Y học cổ truyền; Trạm y tế; Thái Bình.

Ngày nhận bài: 17/12/2020

Ngày phản biện: 21/12/2020

Ngày chấp nhận đăng: 23/12/2020

SUMMARY

Objectives: Describe the reality of traditional medicine examination and treatment at commune health stations in Thai Binh Province in 2019

Evaluate the effectiveness of medical examination and treatment with traditional medicine at Thai Binh Traditional Medicine Hospital by 2020.

Results: The survey of 286 commune health centers in Thai Binh province showed that staff at this level were still limited in terms of professional qualifications and lacking in both quantity and quality. Professional qualifications of the surveyed subjects: High school: 54.45%; College 12.17%; University: 27.72%; graduate: 5.64%. Traditional medicine resources are unevenly distributed at provincial level: 28.48%, district 20.70% and commune: 50.81%. Traditional fields of traditional medicine workers are mainly medical examination and treatment: 95.60%.

In the whole province, the actual situation of medical examination and treatment with traditional medicine at commune health stations in Thai Binh province. In the whole year of 2019, reaching 97.55%. Scientific research projects are limited in number and scope of application. Medical examination and treatment activities The Thai Binh Traditional Medicine Hospital is growing day by day, the Thai Binh Traditional Medicine Hospital is the first specialized hospital in the province. However, Thai Binh Traditional Medicine Hospital still fails to meet the Government's strategic goals set out on the quality of medical examination and treatment, as well as the medical examination and treatment needs of officials and people in the province.

Recommendations: The author offers a number of solutions: strengthening the training of cadres, in particular training of highly specialized and specialized traditional medicine practitioners. Appropriate distribution of human resources between provincial, district and commune levels. To increase investment in equipment and infrastructure, deploy and expand the model of medical examination and treatment with traditional medicine at commune health stations in Thai Binh province.

Key words: Examination and treatment; Traditional medicine; Commune health stations; Thai Binh.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Thái Bình là một trong các tỉnh thuộc Bắc Trung Bộ, có nền kinh tế trọng điểm là nông nghiệp và tốc độ phát triển chưa cao. Trong những năm qua, ngành y tế Thái Bình đã có những bước phát triển lớn về chất lượng khám chữa bệnh. Tuy nhiên, y học cổ truyền (YHCT) của Thái Bình đối mặt với những khó khăn về nhân lực, sự tin tưởng của người bệnh tương tự như các địa phương khác trong toàn quốc [3]. Hoạt động khám chữa bệnh YHCT của tỉnh còn hạn chế, chưa đáp ứng được tốt nhu cầu của người dân. Năm 2011, Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình đã phê duyệt “Kế hoạch

hành động phát triển y, dược cổ truyền của tỉnh Thái Bình 2020” [4].

Tỉnh ủy Thái Bình có Chỉ thị số 130/KH-UBND, ngày 03/2/2015, triển khai, thực hiện Thông báo Kết luận số 145-TB/TW ngày 20/2/2014 của Ban bí thư Trung ương về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y trong tình hình mới [1]. Trong đó, việc tăng cường hoạt động khám chữa bệnh YHCT của Bệnh viện YHCT tỉnh được xác định là một hoạt động chính và ưu tiên triển khai trong giai đoạn tới [3]. Để hỗ trợ cho việc triển khai thực hiện một cách hiệu quả các chủ trương và kế hoạch hành động nói trên



của tỉnh, cần thiết có các nghiên cứu đánh giá về: Thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình, tại Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Thái Bình, xác định các tồn tại và những yếu tố tác động, nghiên cứu và thử nghiệm một số mô hình can thiệp nhằm cải thiện hoạt động YHCT của tỉnh. Đề tài nghiên cứu được thực hiện với mục tiêu mô tả thực trạng khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình và giải pháp mô hình hiệu quả công tác khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình, năm 2019.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Đối tượng nghiên cứu:

- Bệnh viện đa khoa tỉnh, huyện, thành phố, trạm trường y tế xã, phường. Cán bộ làm công tác Y học cổ truyền tại các cơ sở y tế công lập thuộc Sở Y tế quản lý.

- Kết quả khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình năm 2019.

- Kết quả hoạt động KCB bằng YHCT năm (2017 - 2019) của Bệnh viện YHCT Thái Bình.

- Biểu mẫu thống kê, các tài liệu về nguồn nhân lực, kết quả thực hiện KCB Y học cổ truyền.

Phương pháp nghiên cứu:

- Sử dụng phương pháp nghiên cứu mô tả cắt ngang, kết hợp nghiên cứu định lượng và nghiên cứu định tính, thu thập thông tin thứ cấp.

- Trong nghiên cứu này, chúng tôi tiến hành điều tra toàn bộ, khám chữa bệnh bằng y học cổ truyền tại các trạm y tế xã tỉnh Thái Bình đến thời điểm 31/12/2019 Tổng số các trạm y tế xã được điều tra là 286 trạm y tế xã.

- Toàn bộ cán bộ YHCT đang làm việc trong hệ thống y tế công lập tính đến thời điểm 31/12/2019. Tổng số cán bộ được điều tra là 797 người.

- Kết quả hoạt động khám chữa bệnh bằng

YHCT của Bệnh viện YHCT Thái Bình (2017 - 2019).

KẾT QUẢ VÀ BÀN LUẬN

Thực trạng nguồn nhân lực y học cổ truyền trên địa bàn tỉnh Thái Bình

Bảng 1. Đặc điểm chung của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm	Số lượng	Ti lệ %
Giới		
Nam	322	40,40
Nữ	435	54,57
Độ tuổi		
< 30	202	25,34
30- 50	385	48,30
>50	155	19,44
Số năm công tác		
< 5 năm	192	24,09
5- 10 năm	269	33,75
>10 năm	281	35,25

Bảng 1 cho thấy cán bộ YHCT là nữ chiếm tỉ lệ 54,57% cao hơn nam giới 40,40%, độ tuổi <30 25,34% và từ 30- 50 chiếm đa số 48,30%, đây là lực lượng quan trọng để nâng cao chất lượng khám chữa bệnh cho nhân dân, độ tuổi >50 chiếm 19,44%. Điều này cho thấy cán bộ nghỉ chế độ hưu trong thời gian sắp tới không nhiều. Số cán bộ thâm niên công tác <5 năm chiếm tỷ lệ 24,09%, số cán bộ này tập trung ở tuyến xã và hầu hết được tuyển dụng vào năm 2010- 2015 (Nguồn báo cáo nhân lực Y tế xã - Sở Y tế Thái Bình, 2015), số cán bộ thâm niên 5-10 năm và >10 năm chiếm tỉ lệ (33,75% và 35,25%), những cán bộ này hầu hết ở Bệnh viện YHCT tỉnh, khoa YHCT huyện, là những cán bộ có kinh nghiệm trong công tác, được bổ túc một số chương trình đào tạo về chuyên môn và nghiệp vụ.

Bảng 2. Trình độ chuyên môn của cán bộ YHCT theo các tuyến y tế

Trình độ	Tuyến Y tế									
	YHCT ĐKTỉnh		BVYHCT Tỉnh		Huyện		Xã		Tổng	
	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%	SL	%
Trung học	1	0.12	68	8.53	48	6.02	317	39.77	434	54.45
Cao đẳng	3	2,65	60	7.52	34	4.26			97	12.17
Đại học	2	0.25	63	7,90	68	8.53	88	11.04	221	27.72
Sau đại học	4	0.50	26	3.26	15	1.88			45	5.64

Bảng 2 cho thấy số lượng cán bộ có trình độ đại học và sau đại học ở tuyến huyện: 27,72 % và 5,64, tuyến tỉnh chiếm 7,90 %, và 3,26% tuyến xã có 11,04 %. Cán bộ đại học ở tuyến xã. Số cán bộ trung học tập trung ở tuyến xã nhiều hơn với tỉ lệ 39,77%. Vì vậy chất lượng khám chữa bệnh ở tuyến

tỉnh, huyện sẽ phát huy tốt hơn, vì có đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn cao hơn. Điều cần chú ý trong chiến lược phát triển và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ YHCT của tỉnh Thái Bình cần chú trọng đào tạo cán bộ YHCT có trình độ đại học và trên đại học nhiều hơn nữa.

Bảng 3. Tình hình triển khai KCB bằng YHCT tại các trạm y tế xã đội ngũ cán bộ YHCT Thái Bình đang thực hiện năm 2019 (n=286)

TT	Nội dung	Trung tâm y tế Huyện/Thành phố								Tổng	%
		Vũ Thư	Thành phố	Kiến Xương	Tiền Hải	Hưng Hà	Thái Thụy	Quỳnh Phụ	Đông Hưng		
1	Tổng số trạm y tế xã	30	19	37	35	35	48	38	44	286	
2	Số trạm có triển khai KCB bằng YHCT	30	13	37	35	35	48	38	43	279	97,55
3	Số xã đạt chuẩn về YHCT	11	6	26	2	8	48	2	11	114	39,86
4	Số xã đạt tiên tiến về YHCT đến năm 2019	12	06	11	16	11	08	12	13	88	30,76
5	Số xã triển khai BHYT trong KCB bằng YHCT	30	09	37	0	35	28	0	43	182	63,63
6	Số xã triển khai điều trị bằng thuốc Thành phẩm	30	0	37	35	3	48	38	44	235	82,16
7	Số xã triển khai điều trị bằng thuốc Thang	1	0	2	2	3	0	6	8	22	7,69



8	Số xã triển khai điều trị bằng thuốc Nam	30	0	37	35	35	48	6	44	235	82,16
9	Số xã có vườn thuốc nam mẫu đạt yêu cầu	26	9	37	35	35	48	32	40	262	91,60
10	Số trạm y tế xã sử dụng điện châm điều trị	30	5	37	26	35	39	38	36	246	86,0
11	Số trạm y tế xã sử dụng phương pháp xoa bóp điều trị	30	6	37	26	35	39	38	40	251	87,76
12	Số trạm y tế xã sử dụng bấm huyệt điều trị	30	8	29	26	35	39	35	44	246	86,0
13	Số trạm y tế xã sử dụng đắp thuốc điều trị	1	0	29	0	8	8	0	10	56	19,58
14	Số trạm y tế xã sử dụng túi chườm điều trị	25	9	29	0	25	39	15	43	185	64,68
15	Số trạm y tế xã sử dụng phương pháp khác điều trị	25	16	0	0	35	0	0	0	76	26,57

Bảng 3 cho thấy tổng số trạm y tế xã 286, tỷ lệ trạm có triển khai KCB bằng YHCT 97,55%, tỷ lệ xã đạt chuẩn về YHCT, 39,86%, tỷ lệ xã đạt tiên tiến về YHCT đến năm 2019 30,76%, Số xã triển khai BHYT trong KCB bằng YHCT 63,63%, tỷ lệ xã triển khai điều trị bằng thuốc thành phẩm 63,63%. Số xã triển khai điều trị bằng thuốc Thành phẩm 82,16%, tỷ lệ xã triển khai điều trị bằng thuốc Thang 7,69%, Tỷ lệ xã triển khai điều

trị bằng thuốc Nam 82,16%, Số xã có vườn thuốc nam mẫu đạt yêu cầu 91,6%, tỷ lệ trạm y tế xã sử dụng điện châm điều trị 86%, tỷ lệ trạm y tế xã sử dụng phương pháp xoa bóp điều trị 87,76%, tỷ lệ trạm y tế xã sử dụng bấm huyệt điều trị 86%. tỷ lệ trạm y tế xã sử dụng đắp thuốc điều trị 19,58%, tỷ lệ trạm y tế xã sử dụng túi chườm điều trị 64,68, tỷ lệ trạm y tế xã sử dụng phương pháp khác điều trị 26,57%.

Bảng 4. Trang thiết bị phục vụ KCB độc lập bằng YHCT tại các Trạm y tế cơ sở năm 2019 (n=286)

STT	Thiết bị	Số lượng									
		Đông Hưng	Vũ Thư	Thành phố	Kiến Xương	Tiên Hải	Hưng Hà	Thái Thụy	Quỳnh Phụ	Tổng	%
1	Số trạm y tế có sử dụng máy Điện châm	44	30	17	37	28	35	48	38	277	96,85
2	Số trạm y tế có sử dụng Châm cứu	44	30	17	37	28	35	48	38	277	96,85

3	Số trạm y tế có Dao cầu	8	1	0	2	2	8	3	2	26	9.09
4	Số trạm y tế có Thuyền tán	2	1	0	0	1	2	3	0	9	3.14
5	Số trạm y tế có Bàn cân thuốc, Cân thuốc.	8	2	0	0	2	8	4	6	30	10.48
6	Số trạm y tế có Tranh Châm cứu	44	30	19	37	35	35	31	38	269	94.05
7	Số trạm y tế có Tủ thuốc YDCT	38	2	0	2	7	8	6	10	73	9.15
8	Số trạm y tế có dụng cụ vô khuẩn	44	30	19	37	35	35	48	38	286	100
9	Số trạm y tế có tủ thuốc cấp cứu	44	30	0	37	35	35	48	38	267	93.35
10	Số trạm y tế có dụng cụ giác hút	34	1	9	2	0	15	34	10	105	36.71
11	Số trạm y tế có túi chườm	44	30	19	29	0	25	39	10	196	68.53
12	Số trạm y tế có đèn Hồng ngoại	28	30	19	37	35	27	45	38	259	90.55

$P(1,4) < 0,001$

Bảng 3 cho thấy Số trạm y tế có sử dụng máy Điện châm 90.85%, Số trạm y tế có sử dụng Châm cứu 90.85% Số trạm y tế có Dao cầu 9.09%, Số trạm y tế có Thuyền tán 3.14%, Số trạm y tế có Bàn cân thuốc, Cân thuốc. 10.48%, Số trạm y tế có Tranh Châm cứu 94.05%. Số trạm y tế có Tủ thuốc

YDCT 9.15%, Số trạm y tế có dụng cụ vô khuẩn 100%, Số trạm y tế có tủ thuốc cấp cứu 93.35%, Số trạm y tế có dụng cụ giác hút 36.71%, Số trạm y tế có túi chườm 68.53%, Số trạm y tế có đèn Hồng ngoại 90.55%.

Công tác hoạt động KCB tại Bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình qua các năm



Bảng 5. Kết quả hoạt động khám chữa bệnh cơ bản các năm tại Bệnh viện y học cổ truyền thái Bình

	Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
T/S cán bộ	184		198,		217	
T/S lần khám bệnh	52.717		61.361		46.725	
Điều trị ngoại trú	85		943		5120	
Điều trị nội trú	5287		6357		6902	
Giường bệnh thực kê/giường bệnh chỉ tiêu	360/260		390/300		390/300	
Tổng số kỹ thuật thực hiện	454.281		528.859		790.769	
Triển khai kỹ thuật mới			1		2	
Kết quả điều trị nội trú	Khỏi	Đỡ	Khỏi	Đỡ	Khỏi	Đỡ
	27%	71%	18.2%	80.4%	7%	92%

Bảng 5 cho thấy bệnh viện Y học cổ truyền Thái Bình cần phải bổ xung thêm cán bộ để thực hiện kỹ thuật để đáp ứng phù hợp với nhu cầu KCB của nhân dân. Lượng bệnh nhân đến khám và điều trị bằng Y học cổ truyền và phục hồi chức năng ngày càng cao thông qua thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch hàng năm. Điều trị nội trú luôn vượt chỉ tiêu đề ra, tổng số kỹ thuật được thực hiện tại Bệnh viện y học cổ truyền thái Bình. Công tác triển khai các kỹ thuật mới được chú trọng thực hiện. Kết quả điều trị nội trú đạt tỷ lệ khỏi bệnh cao qua thống kê hàng năm.

Giải pháp triển khai hiệu quả mô hình khám chữa bệnh tại các khoa y học cổ truyền các Bệnh viện tuyến huyện của tỉnh Thái Bình đến năm 2020

Trên cơ sở tổng hợp kết quả đạt được Công tác KCB tại Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình (2017-2019), ta có thể thấy rằng: công tác đầu tư về nguồn nhân lực, cơ sở vật chất, đặc biệt là thay đổi tư duy trong khám, chữa bệnh nhằm nâng cao chất lượng KCB Công tác hoạt động KCB tại Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình, chúng tôi nhận định: Giải pháp phát triển chất lượng, hiệu quả khám chữa bệnh tại các khoa YHCT bệnh viện

tuyến huyện của tỉnh Thái Bình từ nay đến năm 2020 cần tập trung vào các vấn đề ưu tiên như sau: Tăng cường đào tạo cán bộ YHCT về số lượng và chất lượng phù hợp với nhu cầu sử dụng của các cơ sở y tế công lập. Trong đó đặc biệt quan tâm với đào tạo cán bộ chuyên khoa sâu, chất lượng cao. Hoàn thiện hoạt động vĩ mô các khoa YHCT Bệnh viện tuyến huyện trong toàn tỉnh về đầu tư nguồn nhân lực, cơ sở vật chất hạ tầng, trang thiết bị về YHCT phù hợp để triển khai hiệu quả “Kế hoạch hành động phát triển y, dược học cổ truyền tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2020.

KẾT LUẬN

Trong tổng số 286 trạm y tế tại Thái Bình, tỷ lệ trạm có triển khai KCB bằng YHCT chếm 97,55%; Tỷ lệ trạm y tế đạt chuẩn về YHCT là 39,86. Có 82,16% trạm y tế triển khai điều trị bằng thuốc thành phẩm; 7,69% triển khai điều trị bằng thuốc Thang; 91,60% trạm y tế có vườn thuốc nam mẫu đạt yêu cầu; 86% trạm y tế xã sử dụng điện châm điều trị; 87,76% trạm y tế xã sử dụng phương pháp xoa bóp điều trị.

Lượng bệnh nhân đến khám và điều trị bằng Y

học cổ truyền và phục hồi chức năng ngày càng cao thông qua thực hiện chỉ tiêu Kế hoạch hàng năm. Điều trị nội trú luôn vượt chỉ tiêu đề ra, tổng số kỹ thuật được thực hiện tại Bệnh viện y học cổ truyền Thái Bình.

KIẾN NGHỊ

1. Tăng cường công tác đào tạo cán bộ YHCT đặc biệt nâng cao trình độ đại học và sau đại học

đặc biệt chú trọng tại Bệnh viện YHCT tỉnh và các khoa YHCT huyện.

2. Hoàn thiện vĩ mô các hoạt động các khoa YHCT Bệnh viện tuyến huyện về đầu tư đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn, trang thiết bị về YHCT phù hợp để triển khai thực hiện hiệu quả “Kế hoạch hành động phát triển y, dược học cổ truyền tỉnh Thái Bình giai đoạn 2011-2020” mà ủy ban nhân dân tỉnh Thái bình đã đề ra.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Ban Bí thư Trung ương Đảng (2008)**. Chỉ thị số 24-CT/TW về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y trong tình hình mới.
- 2. Bộ Y tế (2012)**, Tài liệu hội thảo nguồn nhân lực Y dược cổ truyền.
- 3. Sở Y tế Thái Bình (2011)**. Kế hoạch hành động về phát triển Y, Dược cổ truyền của tỉnh Thái Bình đến năm 2020.
- 4. Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình**, Quyết định số 552/QĐ- UBND, ngày 15/3/2012 ban hành Kế hoạch hành động về phát triển y, dược cổ truyền của tỉnh Thái Bình đến năm 2020.
- 5. Thủ tướng chính phủ (2010)**, Quyết định số 2166/QĐ-TTg về việc ban hành kế hoạch hành động của chính phủ về phát triển Y dược cổ truyền Việt Nam đến năm 2020.
- 6. Tỉnh ủy tỉnh Thái Bình số 135/KH- UBND**, ngày 03/02/2015, triển khai, thực hiện Thông báo Kết luận số 145-TB/TW ngày 20/2/2014 của Ban bí thư tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 24-CT/TW ngày 04/7/2008 của Ban bí thư (khóa X) về phát triển nền Đông y Việt Nam và Hội Đông y trong tình hình mới.
- 7. WHO (2002)**, Tradition medicine in the Westem Pacific, Manila, pp 2-3.